

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **385** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/10/2021

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày **27** tháng **10** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị Diệu L**, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Phòng 508, nhà 5 tầng, tập thể bóng đèn RĐ, phường TXT, quận TX, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ chung cư số 411-ĐN2, nhà F8, tập thể Dụng cụ cắt và đo lường, phường TXT, quận TX, Tp. Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Hà Đắc T**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn QT, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Diệu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Đắc T được hai bên gia đình tổ

chức cưới ngày 05/5/2009 vì lý do khách quan anh T trì hoãn đi đăng ký kết hôn nên đến ngày 29/6/2020 hai bên mới đăng ký kết hôn tại UBND phường TXT, quận TX, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại phòng 508 - nhà 5 tầng, tập thể bóng đèn RĐ, phường TXT, quận TX, Tp. Hà Nội. Vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nhưng căng thẳng nhất từ tháng 10 năm 2020 nguyên nhân do anh T ham chơi, không quan tâm đến vợ con, không chăm lo đời sống kinh tế của gia đình. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 06 năm 2021, anh T về nhà bố mẹ đẻ ở thôn QT, xã TP, huyện CM sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có 02 con chung là cháu Hà Đắc T1, sinh ngày 02/4/2010 và Hà Linh A, sinh ngày 04/7/2020. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì. Hiện nay chị đang làm nhân viên hành chính nhân sự tại Công ty TNHH GL VN, tổng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hà Đắc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Diệu L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới từ năm 2009 nhưng đến ngày 29/6/2020 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TXT, quận TX, Tp. Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn QT, xã TP, huyện CM đến năm 2010 chuyển ra phường TXT, quận TX sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 5/2021 vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng chị L nhất quyết ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Hà Đắc T1, sinh ngày 02/4/2010 và Hà Linh A, sinh ngày 04/7/2020. Hiện tại cả hai cháu đang ở với chị L. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Đắc T1, anh tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

- Chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T; Về con chung chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hoàng Thị Diệu L được ly hôn anh Hà Đắc T. Về con chung: giao cả hai con chung là Hà Đắc T1, sinh ngày 02/4/2010 và Hà Linh A, sinh ngày 04/7/2020 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Đắc T cư trú tại xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Diệu L và anh Hà Đắc T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2009 nhưng đến ngày 29/6/2020 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TXT, quận TX, Tp. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị L và anh T cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế, chị L và anh T đã ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6 năm 2021 và không còn quan tâm đến nhau. Trước yêu cầu của chị L xin ly hôn, anh T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trường hợp chị L kiên quyết xin ly hôn anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị L xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị L và anh T xác nhận có 02 con chung là cháu Hà Đắc T1, sinh ngày 02/4/2010 và Hà Linh A, sinh ngày 04/7/2020.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Cháu T1 trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Cháu A dưới 36 tháng tuổi căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con....*”. Hiện tại cả hai cháu T1 và A đang ở ổn định với chị L. Mặt khác chị L có công việc và thu nhập ổn định. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt đối với hai cháu cần giao cả hai cháu T1 và cháu A cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Diệu L được ly hôn anh Hà Đắc T.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hà Đắc T1, sinh ngày 02/4/2010 và Hà Linh A, sinh ngày 04/7/2020 cho chị Hoàng Thị Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Hà Đắc T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa

án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Hoàng Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075271 ngày 14/7/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Diệu L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Đắc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND phường TXT, quận TX, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi